TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19/5/2022
V/v: Ly hôn giữa anh Tr với chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Nguyễn Bá Viện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Hội Tr xét xử, trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ L số 36/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2022 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2022/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1972. (có mặt)
Cư trú: Thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973. (có mặt)
Quê quán: Thôn Trà Lâm, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
HKTT: Thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị L có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Xuân Tr kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào tháng 10 năm 1991, kết hôn do hai bên tự nguyện và có tiến hành đăng ký tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Theo phía anh Tr trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống thời gian đầu cũng hoà thuận, không có điều tiếng mâu thuẫn gì với nhau lớn cả, có chăng cũng chỉ là những mâu thuẫn mà trong cuộc sống vợ chồng nào cũng hay xảy ra. Tuy nhiên càng về sau này thì cuộc sống vợ chồng ngày càng có nhiều bất hoà, vợ chồng bắt đầu có nhiều xung khắc với nhau, bất đồng với nhau về nhiều việc trong gia đình, đặc biệt là kể từ thời điểm năm 2012 đến nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn anh Tr trình bày là do trước đây anh có đi làm ăn xa, thời điểm từ năm 2009 đến năm 2012 anh có lên Hoà Bình để làm kinh tế trên đó. Do công việc xa nhà nên anh hầu như ít về nhà. Khi đi làm có tiền anh đều gửi về cho vợ, rồi mọi chuyện trong nhà khi đó thì cũng chủ yếu do chị L quán xuyến. Trong thời gian này chị L ở nhà đã có nhiều mối quan hệ không trong sáng, có thể nói là chị L đã ngoại tình. Ngoài ra chị L dùng tiền mà anh gửi về để cho vay lãi dẫn đến thua lỗ nên cũng đã làm nảy sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Đến thời điểm năm 2012 anh về nhà không làm trên Hoà Bình nữa thì cũng đã nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện với nhau, gia đình họ hàng hai bên cũng có nhiều tác động nhưng chị L vẫn bay nhảy bên ngoài mà không chăm lo gì cho gia đình cả. Thời điểm đó anh cũng vì con nhỏ nên đã níu kéo rất nhiều, mặc dù vợ chồng khi đó sống với nhau đã không còn tình cảm nhưng anh vẫn vì con cái để bỏ qua cho chị L. Tuy nhiên chị L vẫn chứng nào tật ấy, vẫn không bỏ được tính bay nhảy bên ngoài càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày trở nên trầm trọng.

Tính từ khoảng năm 2015 vợ chồng gần như đã sống ly thân, khi đó mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, ai lo việc của người ấy. Vợ chồng cứ sống như thế đến năm 2018 do không chịu đựng được nên anh có đuổi chị L đi, kể từ đó chị L bỏ đi và cũng không còn chung sống với anh nữa. Vợ chồng từ năm 2018 đến nay coi như cắt đứt mối quan hệ. Thời điểm hiện nay chị L không còn chung sống với anh mà ở bên thôn Doãn Hạ, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành.

Việc vợ chồng anh mâu thuẫn như thế này thời gian cũng đã dài, từ hơn 10 năm nay. Bản thân anh thì cũng vì họ hàng, vì con cái rồi vì gia đình hai bên nên cũng cứ cố gắng chung sống. Nay anh Tr thấy vợ chồng đã không thể còn quay lại chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Toà án giải quyết để anh được ly hôn chị L.

Phía chị L trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc. Vợ chồng yêu thương, bảo ban nhau làm ăn và có thể nói vợ chồng chị cũng là một trong những hình mẫu gia đình hạnh phúc của địa phương. Tuy nhiên sau đó thì vợ chồng cũng đã có những nảy sinh mâu thuẫn, ban đầu cũng chỉ là những bất đồng nho nhỏ, rồi những suy nghĩ cũng không được hợp nhau cho lắm. Sau đó thì càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng lớn dần cho đến thời điểm này thì vợ chồng mâu thuẫn với nhau đã thực sự trầm trọng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng, do trước đây anh Tr cũng có đi làm ăn xa, rồi sau này về nhà anh Tr cũng đã có những biểu hiện của việc xa lánh dần vợ con, anh Tr có những mối quan hệ không trong sáng bên ngoài. Bản thân chị kể từ khi có cảm nhận thấy anh Tr như vậy cũng có góp ý, động viên để vợ chồng không để xảy ra mâu thuẫn. Chị cũng đã phải nhường nhịn anh Tr rất nhiều để che đi những mâu thuẫn bên trong của vợ chồng, để họ hàng, làng xóm vẫn coi gia đình chị như hình mẫu của một gia đình hạnh phúc. Nhưng sau đó mặc dù chị cũng đã có nhiều cố gắng như vậy nhưng anh Tr ngày càng xa đà vào việc trai gái. Anh Tr cũng đã có những hành động dần dần thu vén kinh tế để tách chị ra khỏi môi Tr kinh tế của gia đình, tài sản trong gia đình anh Tr có xu hướng chuyển về riêng anh và tách dần chị ra. Sau này càng về sau thì anh Tr càng có thái độ với chị, anh chửi bới, đánh đập chị

và dần tách chị ra khỏi gia đình. Anh Tr đã nhiều lần dùng những lời nói chửi bới xúc phạm, lăng mạ chị thậm tệ. Đến thời điểm hiện nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn.

Kể từ năm 2013 anh Tr đã nhiền lần dùng vũ lực để đánh đập chị, anh Tr đã nhiền lần đánh chị bị trọng thương, rồi đánh đuổi chị ra khỏi nhà nhiều lần. Có những lần anh đánh chị đến cả vỡ xương mặt, làm biến dạng cả mặt mày chị. Việc anh Tr đánh đập chị như vậy cả thôn, cả xã đều biết, đều chứng kiến. Không những thế anh Tr còn đập phá đồ đạc trong nhà, đập phá đồ đạc là tài sản riêng của chị. Anh Tr cũng chửi bới năng mạ họ hàng bên vợ, xúc phạm nhiều lần. Kể từ tháng 7/2019 anh Tr đã dùng vũ lực để đánh đuổi chị ra khỏi nhà, không cho chị ở nhà của mình nữa. Kể từ đó chị phải đi ở chỗ khác, chị sang bên xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành để ở trọ.

Nay anh Tr có yêu cầu ly hôn, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn với nhau cũng đã trầm trọng, anh Tr từ nhiều năm nay đối xử với chị quá tàn nhẫn nhưng chị vì nghĩ vợ chồng cũng đã nhiều tuổi nên chị có thể chịu đựng hơn nữa để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ với nhau, để các con có chỗ dựa là bố mẹ. Nên chị luôn mong muốn anh Tr có suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Tr hợp nếu anh Tr vẫn cứ nhất định đòi ly hôn thì chị cũng phải chấp nhận theo ý của anh Tr.

Về con chung: Cả anh Tr và chị L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân Sơn, sinh năm 1994 và Nguyễn Anh Công, sinh năm 1996. Hiện nay con đã trưởng thành nên ly hôn anh Tr và chị L đều không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với chị L trong thời gian chuẩn bị xét xử Toà án đã tiến hành giải thích cho chị L về quyền yêu cầu Toà án giải quyết phân chia tài sản chung. Tuy nhiên chị L mặc dù đã được Toà án giải thích nhưng vẫn không có yêu cầu Toà án giải quyết mà chị chỉ yêu cầu anh Tr phải phân chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên toà anh Tr cho rằng vợ chồng mâu thuẫn với nhau đã trầm trọng và kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa nên anh vẫn đề nghị Toà án giải quyết để vợ chồng được ly hôn, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác. Đối với chị L tại phiên toà chị cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, đến thời điểm hiện nay thì vợ chồng đã không thể chung sống được nữa và chị cũng đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện anh Tr phải chia tài sản cho chị. Tại phiên toà sau khi được giải thích chị đề nghị Toà án giải quyết phân chia tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Về giải quyết vụ án thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, bản thân chị L cũng thấy rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị cũng đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện anh Tr phải chia tài sản chung cho chị, còn nếu không thì chị không đồng ý. Như vậy về tình cảm vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc

nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Tr. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Tr được ly hôn chị L. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị L tại phiên toà, do yêu cầu này chị L đưa ra tại phiên toà là thời điểm sau khi Toà án đã tiến hành thủ tục họp công khai chứng cứ và hoà giải nên yêu cầu này không được giải quyết trong vụ kiện này. Tr hợp chị L vẫn tiếp tục đề nghị sẽ được giải quyết ở vụ án chia tài sản chung sau. Về án phí anh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Tr được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ L yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Tr là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Tr kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào tháng 10/1991, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cũng có thời gian dài hạnh phúc bên nhau và anh chị cũng đã có 02 con chung, vợ chồng bảo ban nhau làm ăn. Tuy nhiên dần dần vợ chồng cũng có những mâu thuẫn. Kể từ năm 2012 vợ chồng cũng đã có những bất đồng với nhau, có sự nghi ngờ về tính chung thuỷ của cả hai vợ chồng. Mâu thuẫn tiếp tục nảy sinh đến năm 2013 thì trở lên trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần có lời nói, hành động xúc phạm nhau, thậm trí anh Tr cũng đã có hành vi bạo lực đối với chị L, mâu thuẫn vợ chồng trở lên thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Kể từ tháng 7/2019 đến nay vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không cải thiện được mối quan hệ tình cảm. Quá trình chuẩn bị xét xử vụ kiện cũng như tại phiên toà phía chị L cũng thuận tình ly hôn nhưng với điều kiện anh Tr phải tự nguyện chia tài sản cho chị. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bản thân chị L cũng thấy rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho anh Tr được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân Sơn, sinh năm 1994 và Nguyễn Anh Công, sinh năm 1996. Do các con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết việc ai trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Phía anh Tr không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Đối với chị L trong thời gian chuẩn bị xét xử mặc dù đã được Toà án giải thích về quyền yêu cầu Toà án giải quyết phân chia tài sản chung nhưng chị không có yêu cầu Toà án giải quyết mà chị chỉ yêu cầu anh Tr phải tự nguyện chia tài sản chung cho chị. Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung vợ chồng. Xét thấy yêu cầu này của chị L là vượt quá yêu cầu khởi

kiện ban đầu do vậy căn cứ vào Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu này không được chấp nhận xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay. Tr hợp các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án chia tài chung của vợ chồng sau ly hôn, khi các bên đương sự có đơn đề nghị và đủ điều kiện Tòa án thụ L vụ kiện.

[3]. Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Không xem xét giải quyết do con đã thành niên.

Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị L tại phiên tòa do vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Chị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn trong vụ án khác khi có đủ điều kiện khởi kiện.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 0005461 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về quyền kháng cáo: Anh Tr, chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành.
- UBND xã Trí Quả, h. Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.